TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 24 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Tân

Ông Phạm Mạnh Hùng

Căn cứ vào các điều 212,213,235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh Hùng; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 7 Toà nhà Trung tâm thương mại Hải Phòng, số 22 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phốHải Phòng.

- *Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn (đối với 90% khoản nợ):* Công ty Cổ phần M; địa chỉ trụ sở: Tầng 12 Tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần M: Anh Nguyễn Đăng Lực - Trưởng bộ phận xử lý nợ; anh Nguyễn Mạnh Hùng (CCCD:031091004574) - Chuyên viên xử lý nợ; anh Nguyễn Mạnh Hùng (CCCD: 031096005012) - Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Quản Trọng T; địa chỉ: Số 32/52 Phương Lưu, tổ dân phố Phương Lưu 1, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng V, Công ty M và ông Quản Trọng T cùng thống nhất xác nhận tổng số nợ tạm tính đến ngày 24/3/2024 là 3.783.065.306 (ba tỷ bảy trăm tám mươi ba triệu không trăm sáu mươi năm nghìn ba trăm linh sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.998.170.184 (hai tỷ chín trăm chín mươi tám triệu một trăm bảy mươi nghìn một trăm tám mươi tư) đồng; nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 784.895.122 (bảy trăm tám mươi tư triệu tám trăm chín mươi năm nghìn một trăm hai mươi hai) đồng.

Trong đó căn cứ theo Hợp đồng mua bán nợ giữa V và M thì số nợ của ông Quản TRọng T được phân chia theo phần cho Công ty M và Ngân hàng V cụ thể như sau:

2.2. Công ty Cổ phần M (Công ty M) và ông Quản Trọng T cùng thống nhất xác nhận số tiền mà ông Quản Trọng T phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M tạm tính đến ngày 24/3/2025 là: **3.404.758.774** (ba tỷ bốn trăm linh bốn triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi tư) đồng, trong đó: Nợ gốc: **2.698.353.165** (hai tỷ sáu trăm chín mươi tám triệu ba trăm năm mươi ba nghìn một trăm sáu mươi lăm) đồng; nợ lãi và tiền phạt chậm trả lãi: **706.405.609** (bảy trăm linh sáu triệu bốn trăm linh năm nghìn sáu trăm linh chín) đồng.

Cụ thể đối với từng hợp đồng:

- *Hợp đồng cho vay số LN2211227523951 ký ngày 24/11/2022:* Tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/03/2025 là: 2.026.304.200 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.591.875.000 đồng; nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 434.429.200 đồng.

- *Hợp đồng cho vay số LN2211247553065 ký ngày 01/11/2022:* Tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/03/2025 là: 736.279.968 đồng, trong đó: Nợ gốc: 577.343.700 đồng; nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 158.936.268 đồng.

- *Hợp đồng cho vay số LN2311100846064 ký ngày 28/12/2023:* Tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/03/2025 là: 642.174.607 đồng, trong đó: Nợ gốc: 529.134.466 đồng; nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 113.040.142 đồng.

2.3. Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) và ông Quản Trọng T cùng thống nhất xác nhận số tiền mà ông Quản Trọng T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V tạm tính đến ngày 24/3/2025 là: **378.306.532** (ba trăm bảy mươi tám triệu ba trăm linh sáu nghìn năm trăm ba mươi hai) đồng, trong đó: Nợ gốc: **299.817.019** (hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười bảy nghìn không trăm mười chín) đồng; nợ

lãi và tiền phạt chậm trả lãi: **78.489.513** (bảy mươi tám triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn năm trăm mười ba) đồng.

Cụ thể đối với từng hợp đồng:

- *Hợp đồng cho vay số LN2211227523951 ký ngày 24/11/2022:* Tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/03/2025 là: 225.144.911 đồng, trong đó: Nợ gốc: 176.875.000 đồng; nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 48.269.911 đồng.

- *Hợp đồng cho vay số LN2211247553065 ký ngày 01/11/2022:* Tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/03/2025 là: 81.808.885 đồng, trong đó: Nợ gốc: 64.149.300 đồng; nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 17.659.585 đồng.

- *Hợp đồng cho vay số LN2311100846064 ký ngày 28/12/2023:* Tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/03/2025 là: 71.352.734 đồng, ttrong đó: Nợ gốc: 58.792.718 đồng; nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 12.560.015 đồng.

2.4. Ngân hàng V, Công ty M và ông Quản Trọng T thống nhất thoả thuận: Chậm nhất đến hết ngày 31/5/2025, ông Quản Trọng T có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ các khoản nợ tạm tính đến ngày 24/03/2025 (đã được xác định tại mục 2.1 và 2.2 của Quyết định này) cho Ngân hàng V và Công ty M và số tiền lãi phát sinh theo thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay giữa ông Quản Trọng T và Ngân hàng V tính từ ngày 25/03/2025 cho đến ngày ông Quản Trọng T thực tế trả hết nợ (lãi phát sinh phải trả cho Ngân hàng V và Công ty M tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ). Hết thời hạn nêu trên mà ông Quản Trọng T không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng V và Công ty M thì Ngân hàng V và Công ty M, mỗi bên tự mình có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho V và/hoặc M, cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 1-4, tờ bản đồ số 10, tại địa chỉ: Tổ 18, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 166870, Hồ sơ gốc số 4877.2022 QĐUB/21993.2002 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 02/12/2009; Ngày 30/8/2022, tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội - Chi nhánh quận Cầu Giấy đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Quản Trọng T.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Ông Quản Trọng T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V và Công ty M cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

2.5. Về án phí và các chi phí tố tụng:

- Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc ông Quản Trọng T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 107.661.306 (một trăm

linh bảy triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm linh sáu) đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Về chi phí tố tụng khác: Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc ông Quản Trọng T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng V và Công ty M đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 (mười triệu) đồng nên ông Quản Trọng T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng V và Công ty M số tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Duy Việt